

Số: 23 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 9 năm 2021

**CHỈ THỊ**

**Về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể  
cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030**

Cải cách hành chính là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta trong suốt công cuộc đổi mới và phát triển đất nước, là một trong những giải pháp đột phá góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra định hướng phát triển đất nước đến năm 2030, đó là “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước”. Công tác cải cách hành chính thời gian qua đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cũng cho thấy, công tác cải cách hành chính ở một số ngành, lĩnh vực, địa phương còn chậm, kết quả chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn giai đoạn vừa qua và tiếp tục thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dân, doanh nghiệp và xã hội trong bối cảnh tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và xu hướng hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, Chính phủ đã ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 (sau đây gọi tắt là Chương trình tổng thể). Để đẩy mạnh việc thực hiện Chương trình tổng thể một cách đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển; lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Cải cách hành chính phải xuất phát từ thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền

vững của đất nước, những vấn đề thực tiễn chứng minh đã chín, đã rõ, được đa số đồng thuận, thực hiện có hiệu quả thì tiếp tục triển khai. Những vấn đề mới, chưa có quy định hoặc quy định đã vượt qua thực tiễn thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội. Cải cách hành chính là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, do vậy cần tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng và sự đồng thuận, thống nhất của người dân, tổ chức và xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính. Trong quá trình tổ chức triển khai, cần đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền một cách sâu rộng về mục tiêu, ý nghĩa và các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, kết quả thực hiện Chương trình tổng thể đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tổng thể và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được giao; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, trung thực, khách quan kết quả thực hiện cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính. Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; đo lường, xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, Chỉ số hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ giáo dục, y tế công lập phù hợp với Chương trình tổng thể và với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm đánh giá toàn diện, khách quan, công bằng, kịp thời, phản ánh đầy đủ, đa chiều kết quả triển khai cải cách hành chính tại các bộ, ngành, địa phương.

3. Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực cải cách hành chính của Chính phủ, của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính trong Chương trình tổng thể. Thực hiện cơ chế phân công, phối hợp rõ ràng, cụ thể, rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai các nội dung cải cách hành chính để bảo đảm Chương trình tổng thể được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

4. Tập trung triển khai có hiệu quả và hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đặc biệt quan tâm, chỉ đạo quyết liệt, xuyên suốt trong thời gian qua, đó là:

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, khơi thông nguồn lực, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi; đổi mới và nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật. Hoàn thiện thể chế về kinh doanh và cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển lành mạnh, giảm thiểu chi phí giao dịch phi chính thức, tăng cường công khai, minh bạch, tăng cường phòng, chống tham nhũng. Đẩy mạnh và hoàn thiện thể chế, cơ chế phân cấp, phân quyền nhằm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương nhằm bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo của từng cấp, từng ngành, từng địa phương, nhất là người đứng đầu.

- Triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, thực chất, hiệu quả hơn; trong đó, tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh và các quy định thủ tục hành chính rườm rà, phức tạp, không cần thiết, trọng tâm là các thủ tục hành chính đang gây trở ngại, kìm hãm hoạt động sản xuất, kinh doanh và các thủ tục hành chính khác liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Khẩn trương hoàn thành rà soát, thống kê, đánh giá và đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ; tích hợp các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ có nội dung thông tin trùng lặp; cung cấp các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây nhũng nhịu, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương; giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Thường xuyên theo dõi, chấn chỉnh tác phong, lề lối và thái độ làm việc của công chức tại Bộ phận một cửa các cấp; xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ nhân dân.

- Khẩn trương hoàn thành việc rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo các quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đẩy mạnh

việc xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm; kịp thời sơ kết, tổng kết và mở rộng dần những mô hình phù hợp, hiệu quả.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn về xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo quy định của Chính phủ. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

- Ưu tiên nguồn lực, tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo lộ trình, trong đó tập trung hoàn thiện khung pháp lý và các cơ sở dữ liệu quốc gia, các nền tảng ứng dụng nhằm đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo điều hành, quản lý từ thủ công truyền thống chuyển sang điện tử và dựa trên dữ liệu số, nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân, tổ chức trên môi trường số.

- Triển khai, hoàn thành những nhiệm vụ trọng tâm trong những tháng còn lại của năm 2021 và các năm tiếp theo (có danh mục kèm theo).

5. Các bộ, cơ quan được Chính phủ phân công chủ trì xây dựng các đề án về cải cách hành chính quy mô quốc gia tại Chương trình tổng thể khẩn trương triển khai nghiên cứu, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan để xây dựng và phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các đề án, bảo đảm tiến độ và chất lượng theo quy định; bố trí đủ nguồn lực để tổ chức triển khai có hiệu quả các đề án sau khi được phê duyệt.

Bộ Tài chính hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí, bảo đảm nguồn lực tài chính cần thiết để triển khai Chương trình tổng thể.

6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Chi thị này.

Giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chỉ thị này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KSTT (2b).VTA 110

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**





**Phụ lục**  
**MỘT SỐ NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM**  
**TRONG NĂM 2021 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO**  
(Kèm theo Chỉ thị số 23 /CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
<b>I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN</b>				
1.	<p>- Các bộ, ngành, địa phương căn cứ vào điều kiện thực tiễn và yêu cầu quản lý, chủ động rà soát, đánh giá thực trạng và ban hành Chương trình/Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 để triển khai thực hiện, trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính được giao tại Nghị quyết số 76/NQ-CP; trong đó, các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính phải cụ thể, khả thi, có tính định lượng và xác định rõ kết quả, sản phẩm đầu ra theo lộ trình hàng năm, gắn với trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện.</p> <p>- Triển khai quán triệt việc thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP, với các hình thức phù hợp, đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.</p>	Tháng 9/2021	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ
2.	Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính, tham nhũng, tiêu cực và gây phiền hà cho nhân dân.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
3.	Đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, mục tiêu, nội dung và kết quả triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông
<b>II. VỀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>				
1.	Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật để tháo gỡ rào cản về thể chế, cơ chế, tạo thuận lợi tốt nhất cho việc triển khai một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; trường hợp vượt quá thẩm quyền, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.	Năm 2021	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các bộ, ngành địa phương
2.	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề cao trách nhiệm người đứng đầu, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, trình, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khắc phục tình trạng xin lùi thời hạn trình, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tư pháp
3.	Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, tham mưu ban hành các văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực thi hành và sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022. Khắc phục tình trạng chậm, nợ văn bản quy định chi tiết các luật, pháp lệnh đã có hiệu lực.	Năm 2021	Các bộ, cơ quan ngang bộ	Bộ Tư pháp

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4.	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các thông tư của Bộ trưởng có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu đồng bộ, không còn phù hợp với thực tiễn, đang gây khó khăn, vướng mắc cho đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội; trường hợp cần thiết, trình cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng trình tự thủ tục rút gọn để sửa nhanh một số điều, khoản đang gây ách tắc cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Các bộ, cơ quan ngang bộ; Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật.	Bộ Tư pháp
<b>III. VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>				
1.	Rà soát, thống kê, cập nhật toàn bộ các quy định, chi phí tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của bộ, cơ quan theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ; cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác kết quả rà soát vào phần mềm thống kê, rà soát các quy định.	Năm 2021	Bộ, cơ quan ngang bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Văn phòng Chính phủ
2.	Đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và Công tham vấn điện tử theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ.	Năm 2021	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành liên quan
3.	Cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất từ 10% - 15% số quy định, số chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020.	Năm 2021	Bộ, cơ quan ngang bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Văn phòng Chính phủ



TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
4.	Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thực hiện không hiệu quả (không có hồ sơ phát sinh hoặc là rào cản, tốn kém chi phí người dân, doanh nghiệp,...).	Năm 2021	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ
5.	<p>- Đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến hỗ trợ người dân, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19 theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Tăng cường tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (thuế, phí, lệ phí, viện phí,...) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để giảm thời gian, chi phí thực hiện, hạn chế tiếp xúc trực tiếp nhưng vẫn đảm bảo thông suốt, hiệu quả trong cung cấp dịch vụ công, nhất trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp.</p>	Năm 2021	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan
6.	Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Các bộ, ngành và địa phương	Văn phòng Chính phủ
7.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính.	Năm 2022	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương
8.	Triển khai Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
<b>IV. VỀ CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>				
1.	Rà soát, xây dựng và trình Chính phủ ban hành nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng bộ, cơ quan ngang bộ theo lĩnh vực, phạm vi quản lý.	Hoàn thành trong quý IV/2021	Các bộ, cơ quan ngang bộ	Bộ Nội vụ
2.	Ban hành thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo lĩnh vực, phạm vi quản lý.	Hoàn thành trong quý IV/2021	Các bộ, cơ quan ngang bộ	Bộ Nội vụ
3.	Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành, địa phương bảo đảm các tiêu chí về thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ.	- Các bộ, cơ quan ngang bộ, hoàn thành trong quý I/2022. - Các địa phương hoàn thành trong quý IV/2021	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Nội vụ
4.	Tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và triển khai các giải pháp trọng tâm, thiết thực và khả thi để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phân cấp quản lý nhà nước giữa trung ương và địa phương đối với từng ngành, lĩnh vực. Bảo đảm khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.	Hoàn thành trong quý IV/2021	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
5.	<p>Về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng kết việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021.</li> <li>- Xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.</li> </ul>	Năm 2021	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương
<b>V. VỀ CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>				
1.	Ban hành văn bản hướng dẫn về việc xác định cơ cấu ngạch công chức theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ.	Quý IV/2021	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương
2.	Ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý từ trung ương đến địa phương; định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ.	Quý IV/2021	Các bộ, cơ quan ngang bộ	Bộ Nội vụ
3.	Hoàn thiện và ban hành quyết định vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ.	Quý II/2022	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ
4.	Ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.	Năm 2021	Các bộ, cơ quan ngang bộ	Bộ Nội vụ

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>
5.	Ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và hỗ trợ, phục vụ của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.	Năm 2021	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương
6.	- Xây dựng vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý gửi Bộ Nội vụ để ban hành theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ. - Xây dựng vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Nội vụ để ban hành theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.	Năm 2021	Các bộ, cơ quan ngang bộ	Bộ Nội vụ
7.	Phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.	Năm 2022	Các bộ, ngành và địa phương	Bộ Nội vụ
8.	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài.	Hoàn thành trong tháng 10/2021	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương
<b>VI. VỀ CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>				
1.	Tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện các nhiệm vụ về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tài chính

TT	Nhiệm vụ	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
2.	<p>- Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý.</p> <p>- Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật.</p> <p>- Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>(Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ).</p>	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Tài chính
<b>VII. VỀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ</b>				
1.	Hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số.	Tháng 8/2021	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương
2.	Hoàn thành việc kết nối, liên thông Hệ thống thông tin báo cáo, cơ sở dữ liệu có chức năng báo cáo với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Năm 2021	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ
3.	Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành khai thác Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Năm 2021	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, ngành, địa phương

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>
4.	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Lưu trữ.	Năm 2021 - 2022	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương
5.	Nghiên cứu, xây dựng Luật Chính phủ số và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Năm 2022 và các năm tiếp theo	Bộ Thông tin và Truyền thông	Các bộ, ngành, địa phương
6.	Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ, ngành, địa phương.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Các bộ, ngành, địa phương	Văn phòng Chính phủ; Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao